

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06-5-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lợi

2. Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 425/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L; địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Vũ Văn V; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Vũ Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 26 tháng 02 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sinh sống tại thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cùng với gia đình anh V. Quá trình chung sống thời

gian đầu cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, từ đó cuộc sống không có hạnh phúc. Bên cạnh đó anh V mãi chơi không quan tâm đến vợ con, nghiện ma túy. Bản thân chị đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng hai bên không cải thiện được. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị và anh V đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau. Do vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể khắc phục mâu thuẫn chung sống đoàn tụ với nhau, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn V. Anh V có quan điểm không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để hai bên đoàn tụ chị không chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn V có 02 con chung là Vũ Ngọc D, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2014 và Vũ Cao C, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2016. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung Vũ Cao C cho chị nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Ngọc D cho anh V nuôi dưỡng sau ly hôn. Hiện tại chị là công nhân có thu nhập ổn định để nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Văn V vắng mặt tại phiên tòa, quá trình tố tụng anh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn V xác định lời trình bày của chị Nguyễn Thị L về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng là đầy đủ, chính xác. Nay chị L yêu cầu xin ly hôn với anh lý do không còn tình cảm, anh không đồng ý vì anh vẫn còn thương yêu chị L và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh đoàn tụ.

Về con chung: Anh xác định anh và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung họ tên và ngày tháng năm sinh như chị L đã trình bày là đúng sự thật. Do anh không đồng ý ly hôn nên anh không có quan điểm về con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Anh không có ý kiến gì.

Về tài sản chung: Anh Vũ Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự: Vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 51, 56, 81,

82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Vũ Văn V. Về con chung: Giao con chung Vũ Ngọc D, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2014 cho anh Vũ Văn V nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Cao C, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét việc vắng mặt của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Vũ Văn V: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị L và anh V theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, anh V vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do còn chị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn V về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm, bất hòa, sống ly thân hơn một năm nay, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau trong cuộc sống. Mâu thuẫn của hai bên đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn nghiêm trọng không thể khắc phục đoàn tụ vợ chồng, chị không còn thương yêu anh V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V còn anh V có quan điểm đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ vì anh vẫn còn thương yêu chị L. Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải, tìm cách khắc phục mâu thuẫn cho hai bên. Tuy nhiên, chị L vẫn giữ quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V do chị không còn tình cảm vợ chồng với anh V, hai bên không thể khắc phục mâu thuẫn đoàn tụ vợ chồng.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn V đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh V là có cơ sở, cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Vũ Văn V.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn V 02 con chung là Vũ Ngọc D, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2014 và Vũ Cao C, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2016. Quá trình giải quyết vụ án, chị L có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung Vũ Cao C cho chị nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Ngọc D cho anh V nuôi dưỡng sau ly hôn. còn anh V không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn trong trường hợp hai bên ly hôn. Xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ, từ khi ly thân cho đến nay chị L nuôi dưỡng con chung Vũ Cao C, anh Vũ Văn V nuôi dưỡng con chung Vũ Ngọc D, tài liệu xác minh hiện tại cả chị L và anh V đều có thu nhập đủ điều kiện nuôi con. Để giữ sự ổn định trong việc nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, điều kiện nuôi dưỡng con chung, quan điểm của các đương sự nên giao con chung Vũ Cao C cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Ngọc D cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chị L không đề nghị Tòa án giải quyết còn anh V không có quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn V đều có quan điểm không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn V có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Vũ Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Cao C, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Ngọc D, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2014 cho anh Vũ Văn V nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn

nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp (Biên lai thu tiền số 0004556 ngày 04 tháng 12 năm 2019) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn V được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã H (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tuân Nguyễn Thị Lợi

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND TT An Dương, An Dương, HP
(nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

Trương Minh Huế

